

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 527/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021 đối với bị cáo:

Bùi Nhật T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Gò Cau, thị trấn H, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Bùi Minh T, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Hà Ngọc K, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/10/2020, có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần xây lắp điện I; địa chỉ : Số 18 Lý Vạn Phúc, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1962, chức vụ Tổng giám đốc. Ông T1 ủy quyền cho anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989; thường trú: Khu 3 xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ làm đại diện (theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2020), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1968; thường trú: Xóm 3 thôn C, thị trấn H, huyện A, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988; thường trú: Thôn 13 xã L, Thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

3. Công ty TNHH khai thác sản xuất thương mại Đá Trắng; trụ sở: 507/36F hương lộ 3 phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Thị L, chức vụ giám đốc là đại diện theo pháp luật, bà L ủy quyền cho anh Phan

Đình D1, thường trú: Phường S, thị xã Đ, tỉnh Ninh Bình làm đại diện (theo giấy ủy quyền ngày 12/10/2019), vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2020 anh Nguyễn Tiến D điện báo Công an phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương việc công ty bị mất 11 miếng sắt hình chữ V, sắt hình vuông dùng để thi công lưới điện quốc gia của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I, số sắt bị mất nằm trên thùng xe đầu kéo của bị cáo Bùi Nhật T, khi lực lượng Công an đến làm việc T khai nhận việc chiếm đoạt như sau:

Lần 1: Ngày 07/10/2020, bị cáo T chiếm đoạt 01 tấm thép loại 21F6-411, 01 tấm thép loại 21F6-412, 01 tấm thép loại 21F6-413 của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I mang đến vừa ve chai tại khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán cho anh Nguyễn Hữu P được 570.000 đồng.

Lần 2: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, sau khi giao hàng nước ngọt cho Công ty Tân Hiệp Phát, T điều khiển xe container biển số 51D – 489.02 kéo theo romooc biển số 51R – 231.78 chạy về bãi xe Tiến Đạt tại đường Mỹ Phước – Tân Vạn để sáng hôm sau đi chở hàng tiếp. Tại đây T thấy có nhiều thanh sắt hình chữ V, hình vuông. T đi lại mở cửa thùng romooc lấy 04 thanh nối V loại B86, 04 thanh nối V loại N91, 01 thanh nối V loại T53, 02 tấm thép mặt bích loại TDSL7 mang để lên thùng Container sau đó lên cabin xe nằm ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2020, T điều khiển xe Container trên cùng với số thanh sắt chiếm đoạt mang ra ngoài bán. Khi xe chạy đến cổng của bãi xe bị anh D là quản lý bãi xe dừng xe kiểm tra và báo Công an đến làm việc.

Ngoài ra vào đầu tháng 6/2020, bị cáo T đặt mua trên mạng Internet 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790155130414 mang tên Bé Minh Dương do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2018, 01 giấy chứng minh nhân dân số 215155687 mang tên Bé Minh Dương do công an tỉnh Bình Định cấp ngày 20/04/2015. Đến tháng 9/2020, Trường sử dụng giấy tờ trên đến bãi xe Tiến Đạt gặp ông Phan Đình D1 là đại diện của Công ty TNHH khai thác sản xuất thương mại Đá Trắng xin vào làm tài xế lái xe Container, ông D1 nhận T vào thử việc chưa ký hợp đồng lao động.

Vật chứng thu giữ: 04 thanh nối V loại B86; 04 thanh nối V loại N91; 01 thanh nối V loại T53; 02 tấm thép mặt bích loại TDSL7; 01 tấm thép loại 21F6-411; 01 tấm thép loại 21F6-412; 01 tấm thép loại 21F6-413; 01 xe container biển số 51D – 489.02 và 01 (một) romooc biển số 51R – 231.78; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790155130414 mang tên Bé Minh Dương do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2018; 01 giấy

chứng minh nhân dân số 215155687 mang tên Bế Minh Dương do công an tỉnh Bình Định cấp ngày 20/04/2015.

Kết luận định giá tài sản số 188/KLĐG – HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Dĩ An, kết luận;

- 04 thanh nổi V loại B86 trị giá 2.400.000 đồng; 04 thanh nổi V loại N91 trị giá 2.640.000 đồng; 01 thanh nổi V loại T53 trị giá 750.000 đồng; 02 tấm tarp mặt bích loại TDSL7 trị giá 630.000 đồng; 01 tấm tarp loại 21F6-411 trị giá 1.104.000 đồng; 01 tấm tarp loại 21F6-412 trị giá 1.080.000 đồng; 01 tấm tarp loại 21F6-413 trị giá 840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt: 9.444.000 đồng.

Kết luận Giám định số 480/GĐ-PC09 ngày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. 01 “Giấy chứng minh nhân dân” số 21555687, mang tên “Bế Minh Dương” sinh ngày 12/10/1994, nơi ĐKKH thường trú: xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, đề ngày 20/4/2005 (ký hiệu A1) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

2. 01 “Giấy phép lái xe” (PET) số 790155130414, hạng: FC, họ tên “Bế Minh Dương” sinh ngày 12/10/2004, nơi cư trú: xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, đề ngày 01/10/2018 (ký hiệu A2) là giấy giả.

Vật chứng đã xử lý : Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An đã trả lại tài sản bị cáo T chiếm đoạt cho ông Nguyễn Tiến D là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I.

Đối với xe Container biển số 51D – 489.02 và 01 romooc biển số 51R – 231.78 cơ quan điều tra đã trả lại Công ty TNHH Khai thác sản xuất thương mại Đá Trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần Xây lắp điện I đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Hữu P là người mua tài sản do bị cáo T chiếm đoạt, anh P không biết T chiếm đoạt tài sản bán cho mình, số tiền anh P đưa T 570.000 đồng đã được bà L (mẹ bị cáo T) bồi thường, anh P và đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 06/CT – VKS ngày 09 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ

+ Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trường từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Bùi Nhật T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Bùi Nhật T: Lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai bị cáo T thể hiện trong các ngày 07 và 10/10/2020 bị cáo Bùi Nhật T đã lén lút chiếm đoạt các thanh sắt sử dụng vào việc xây dựng công trình của Công ty cổ phần xây lắp điện I có tổng trị giá 9.444.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T còn đặt mua giấy phép lái xe hạng Fc, chứng minh nhân dân mang tên Bế Minh Dương nộp vào ty Công ty TNHH khai thác sản xuất thương mại Đá Trắng xin làm lái xe, các giấy tờ trên qua giám định kết luận là giả. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo phạm tội gây ra thiệt hại không lớn. Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T cùng lúc phạm 02 tội nhưng thuộc trường hợp tội ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đối với

tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, hành vi trên của bị cáo góp phần làm cho các tài liệu, giấy tờ, chữ ký của người có chức vụ quyền hạn bị sai lệch, không đúng với thực tế. Việc này đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần xây lắp điện I đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Hữu P đã nhận được tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hạng Fc mang tên Bế Minh Dương là chứng cứ trong vụ án, cần lưu giữ trong hồ sơ.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo T cũng như việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Nhật T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

1. 2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật T 08 (tám) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ và điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Bùi Nhật T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 11/10/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Bùi Nhật T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại, người có qnlvldva;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh